

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA MỨC ĐỘ CHÍN MUỖI NHẬP HỌC LỚP MỘT Ở TRẺ 5 TUỔI TẠI MỘT SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ

• TS. TRẦN THỊ NGỌC TRÂM

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời đại ngày nay đã làm cho con người (kể cả trẻ em) có những nhu cầu mới và những tiềm năng mới. Vì thế, trẻ em có những biểu hiện phát triển sớm, tăng gia tốc phát triển hơn trước. Việc nghiên cứu mức độ chín muồi nhập học lớp một tiểu học ở trẻ 5 tuổi nhằm xác định đúng độ tuổi thích hợp vào lớp một tiểu học trong bối cảnh mới là hết sức cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Sự "chín muồi đến trường" ở trẻ là những tiền đề cần thiết nhất về các mặt tâm - sinh lí, thích ứng xã hội đạt đến mức phát triển đầy đủ nhất để trẻ có thể chuyển sang giai đoạn mới thích ứng với học đường - chuyển từ hoạt động chơi giữ vai trò chủ đạo sang hoạt động học tập giữ vai trò chủ đạo.

Chúng tôi đã tiến hành điều tra (1) mức độ chín muồi nhập học lớp 1 tiểu học ở trẻ mẫu giáo 5 tuổi tại 11 trường mầm non thuộc 4 tỉnh, thành phố, gồm: 1 trường ở Hà Nội, 4 trường ở Hà Nam, 4 trường ở Hoà Bình và 2 trường tại TP. Hồ Chí Minh (tháng 9 - 10/2003).

Trẻ được điều tra có tuổi được tính từ ngày, tháng, năm sinh đến ngày, tháng, năm điều tra là 60 tháng tuổi cộng 6 tháng tuổi (từ 60 đến 66 tháng tuổi). Số lượng trẻ trai và gái được điều tra tương đối cân đối nhau trong từng khu vực (miền núi, nông thôn và thành phố), và cân đối nhau trong cả ba khu vực - miền núi (thị trấn là chủ yếu): 78 trẻ trai, 65 trẻ gái; nông thôn: 91 trẻ trai, 78 trẻ gái; thành phố 107 trẻ trai, 137 trẻ gái (tổng số, đã điều tra trên 276 trẻ trai và 280 trẻ gái).

Số lượng trẻ được điều tra ở thành phố đông hơn khu vực nông thôn và miền núi, vì ngoài ba khu vực nói trên, chúng tôi còn muốn tìm hiểu sự chênh lệch về mức độ chín muồi đi học của trẻ ở khu vực phía Bắc (Hà Nội) và khu vực phía Nam

(TP. Hồ Chí Minh).

1. Tiêu chí đánh giá và công cụ điều tra

Để nghiên cứu mức độ chín muồi đến trường của trẻ, chúng tôi tập trung vào các chỉ số về phát triển trí tuệ, khả năng giao tiếp - thích ứng xã hội và về vận động (vận động thô, vận động tinh, sự phối hợp cảm giác - vận động).

Công cụ điều tra chủ yếu dựa vào test Đến tuổi học (Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục) có chính lí, bổ sung thêm một vài chỉ số và item của test Đo lường mức độ sẵn sàng đi học và test về Vận động của Ozeretski cho phù hợp với mục đích nghiên cứu (1), bao gồm 4 tiểu test sau:

- Tiểu test Trí tuệ (phần hình) với 4 chỉ số: Nhận biết chữ cái, Dị biệt, Thông tin từ ngữ, Số.

- Tiểu test Trí tuệ (phần lời) với 5 chỉ số: Hiểu biết bản thân và gia đình, Sơ đồ thân thể, Biểu tượng về thời gian, Trí nhớ, Suy luận.

- Tiểu test về Khả năng giao tiếp và thích ứng xã hội với các chỉ số Hứng thú học tập, thích đi học, Khả năng kim hãm nhu cầu, Khả năng hợp tác, quan hệ với bạn, Khả năng thích nghi với tình huống mới, Khả năng hợp tác với thầy cô giáo.

- Tiểu test về Khả năng vận động với các chỉ số: Vận động tinh, Vận động thô, Sự phối hợp cảm giác - vận động.

Mức độ thực hiện test của trẻ được thể hiện ở kết quả điểm của từng tiểu test và kết quả tổng điểm số của trẻ đạt được so với điểm tối đa của test.

- Mức độ thực hiện tiểu test (hoặc toàn bộ test) được phân thành 5 loại như sau: 1) Mức độ rất thấp: đạt dưới 35% điểm tối đa của tiểu test (hoặc toàn bộ test) . 2) Mức độ thấp: đạt từ 35% đến 50% . 3) Mức độ trung bình: đạt trên 50% đến 70% 4) Mức độ khá cao: đạt trên 70% đến 85% .5) Mức độ cao: đạt trên 85% .

- Mức độ chín muồi đi học của trẻ được chia

thành hai loại như sau: Mức độ chín muồi đi học: đạt mức 5 (mức độ cao) trong việc thực hiện test - đạt trên 85% điểm tối đa của test; Mức độ chưa chín muồi đi học: đạt mức 4 trở xuống trong việc thực hiện test - đạt 85% điểm tối đa của test trở xuống.

2. Kết quả điều tra và phân tích kết quả

2.1. Kết quả đo từng tiểu test

Kết quả đo và phân tích từng tiểu test cho thấy:

a) *Mức độ thực hiện các chỉ số của trẻ nhìn chung ở mức độ không cao, thậm chí có chỉ số đạt mức thấp hoặc rất thấp. Riêng trẻ ở khu vực Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đạt mức tương đối khá hơn một vài chỉ số.*

- Mức độ thực hiện các chỉ số xét chung cả ba khu vực thành phố, miền núi và nông thôn chỉ đạt ở mức rất thấp, gồm các chỉ số: Nhận biết chữ cái, Biểu tượng về thời gian. Nếu xét riêng kết quả đo của trẻ Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh thì trẻ ở TP. Hồ Chí Minh đạt mức trung bình và trẻ ở Hà Nội chỉ đạt mức thấp ở chỉ số Nhận biết chữ cái. Mức độ thực hiện chỉ số Biểu tượng về thời gian của trẻ TP. Hồ Chí Minh cũng ở mức thấp và trẻ Hà Nội chỉ ở mức rất thấp.

- Mức độ thực hiện các chỉ số xét chung cả ba khu vực chỉ đạt ở mức thấp, gồm các chỉ số: Dị biệt, Hiểu biết bản thân và gia đình, Trí nhớ. Nếu xét riêng kết quả đo của trẻ Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh thì TP. Hồ Chí Minh đạt mức trung bình ở cả ba chỉ số trên, trong khi Hà Nội chỉ đạt mức trung bình ở chỉ số Hiểu biết bản thân và gia đình.

- Mức độ thực hiện các chỉ số xét chung cả ba khu vực đạt mức trung bình, gồm các chỉ số: Thông tin - Từ ngữ, Sơ đồ thân thể, Suy luận, Giao tiếp và thích ứng xã hội, Vận động. Riêng mức độ thực hiện chỉ số Thông tin - Từ ngữ của trẻ Hà Nội đạt mức khá cao và mức độ thực hiện chỉ số Suy luận của trẻ TP. Hồ Chí Minh cũng đạt mức khá cao.

- Mức độ thực hiện các chỉ số ở trẻ xét chung cả ba khu vực đạt mức khá cao chỉ có chỉ số về Số, ngoài ra không có chỉ số nào đạt ở mức cao.

b) *Mức độ thực hiện một số chỉ số chênh lệch khá rõ rệt giữa các khu vực*

- Ở khu vực thành phố, mức độ thực hiện chỉ số về Số của trẻ đạt mức khá cao, còn hầu hết mức độ thực hiện các chỉ số khác, như Thông tin - từ ngữ, Hiểu biết bản thân và gia đình, Sơ đồ thân thể, Trí nhớ, Suy luận, Giao tiếp - Thích ứng xã hội, Vận động đều ở mức trung bình. Có hai chỉ số chỉ đạt ở mức thấp là Nhận biết chữ cái, Dị biệt. Chỉ số Biểu tượng về thời gian ở mức rất thấp.

- Ở khu vực miền núi, mức độ thực hiện của trẻ ở nhiều chỉ số ở mức trung bình như: Thông tin - từ ngữ, Số, Sơ đồ thân thể, Suy luận, Giao tiếp - thích ứng xã hội, Vận động; Ở mức thấp có các chỉ số Dị biệt, Trí nhớ. Những chỉ số ở mức rất thấp là: Nhận biết chữ cái, Hiểu biết bản thân và gia đình, Biểu tượng về thời gian.

- Ở khu vực nông thôn, mức độ thực hiện chỉ số của trẻ ở mức trung bình chỉ có 4 chỉ số: Thông tin từ ngữ, Số, Sơ đồ thân thể, Vận động. Các chỉ số có mức độ thực hiện ở mức thấp là Suy luận, Giao tiếp và thích ứng xã hội. Các chỉ số có mức độ thực hiện ở mức rất thấp là Nhận biết chữ cái, Dị biệt, Hiểu biết bản thân và gia đình, Biểu tượng về thời gian, Trí nhớ.

- Chỉ số Suy luận và chỉ số Giao tiếp và thích ứng xã hội: khu vực thành phố và miền núi đều đạt mức trung bình, trong khi khu vực nông thôn chỉ đạt mức thấp.

- Nếu xét riêng kết quả đo của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh thì TP. Hồ Chí Minh đạt mức khá cao ở chỉ số Suy luận, trong khi Hà Nội lại đạt mức khá cao ở chỉ số Giao tiếp và thích ứng xã hội.

c) *Mức độ thực hiện các chỉ số của trẻ gái nhìn chung cao hơn trẻ trai*

- Hầu hết mức độ thực hiện các chỉ số của trẻ gái cao hơn trẻ trai, nhưng mức độ chênh lệch về kết quả giữa trẻ trai và trẻ gái có sự khác nhau ở các chỉ số khác nhau. Có những chỉ số mà sự chênh lệch là đáng kể và có ý nghĩa thống kê như: Nhận biết chữ cái, Dị biệt, Số; nhưng cũng có chỉ số sự chênh lệch đó là rất ít, không đáng kể và không có ý nghĩa thống kê như chỉ số Hiểu biết về bản thân và gia đình, Sơ đồ thân thể, Biểu tượng về thời gian, Suy luận, Giao tiếp và thích ứng xã hội.

- Mức độ thực hiện một vài chỉ số của trẻ trai



cao hơn trẻ gái như: Ở chỉ số Vận động, trẻ trai có kết quả cao hơn trẻ gái (xét tổng thể cả ba khu vực). Tuy nhiên, sự khác nhau đó không có ý nghĩa thống kê. Ở chỉ số Hiểu biết bản thân và gia đình, trẻ gái ở khu vực thành phố thực hiện chỉ số này tốt hơn trẻ trai; nhưng ở khu vực miền núi trẻ trai thực hiện chỉ số này lại tốt hơn trẻ gái;...

2.2. Tổng hợp kết quả do toàn bộ test và phân tích kết quả

Kết quả thu được cho thấy:

a) *Nhìn chung*, trẻ 5 tuổi ở cả 3 khu vực có mức độ thực hiện test chín muồi đi học còn rất thấp: mức cao chiếm 0%, mức khá cao chiếm 6,8%, mức trung bình chiếm 41,2%, mức thấp chiếm 38,4 % và mức 1 rất thấp chiếm 13,6%. Mức cao đạt 0%, điều đó có nghĩa là ở cả 3 khu vực điều tra không có trẻ nào 5 tuổi đạt mức độ chín muồi đi học và tỉ lệ trẻ chín muồi đi học là 0%.

b) *So sánh tỉ lệ trẻ ở mỗi mức độ thực hiện test chín muồi đi học ở 3 khu vực*

- Trẻ 5 tuổi có mức độ thực hiện test chín muồi đi học đạt mức khá cao ở khu vực thành phố đạt tỉ lệ cao nhất (13,1%), tiếp theo là miền núi (3,5%) và thấp nhất là khu vực nông thôn (0,6%).

- Trẻ 5 tuổi có mức độ thực hiện test chín muồi đi học đạt mức trung bình ở khu vực thành phố vẫn đạt tỉ lệ cao nhất (63,9%), tiếp theo vẫn là khu vực miền núi (32,2%) và thấp nhất là khu vực nông thôn (16,0%).

- Ngược lại với các kết quả trên, trẻ 5 tuổi có mức độ thực hiện test chín muồi đi học đạt mức thấp ở khu vực nông thôn lại có tỉ lệ cao nhất (56,8%), tiếp theo là khu vực miền núi (44,7%) và thấp nhất là khu vực thành phố (21,7%).

- Tương tự kết quả trên, trẻ 5 tuổi có mức độ thực hiện test chín muồi đi học đạt mức rất thấp ở khu vực nông thôn vẫn có tỉ lệ cao nhất (26,6%), tiếp theo là khu vực miền núi (19,6%) và thấp nhất là khu vực thành phố (1,3%).

Kết quả trên cho thấy, nhìn chung mức độ thực hiện test chín muồi đi học của trẻ 5 tuổi thấp nhất ở khu vực nông thôn, cao nhất ở thành phố và khu vực miền núi cao hơn khu vực nông thôn nhưng kém hơn thành phố.

c) *So sánh tỉ lệ trai và gái ở mỗi mức độ thực*

hiện test chín muồi đi học

- Ở các chỉ số mà trẻ thực hiện test chín muồi đi học đạt mức khá cao và trung bình, tỉ lệ trẻ gái cao hơn trẻ trai. Ở mức khá cao trẻ gái đạt 4,6%, trẻ trai chỉ đạt 2,2%; Ở mức trung bình trẻ gái đạt 23,2%, trẻ trai chỉ đạt 18,0 %.

- Ngược lại, ở các chỉ số mà trẻ thực hiện test chín muồi đi học chỉ đạt mức thấp và rất thấp, tỉ lệ trẻ trai cao hơn trẻ gái: ở mức thấp trẻ trai có 20,9%, trẻ gái chỉ có 17,5%; ở mức rất thấp: trẻ trai có 8,6%, trẻ gái chỉ chiếm 5,0%.

Kết quả thu được cho thấy, nhìn chung mức độ chín muồi đi học ở trẻ gái cao hơn trẻ trai.

d) *So sánh mức độ thực hiện test chín muồi đi học của trẻ ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh*

- Trẻ 5 tuổi thực hiện test chín muồi đi học đạt mức khá cao ở TP. Hồ Chí Minh có tỉ lệ cao hơn Hà Nội (TP. Hồ Chí Minh đạt 19,4%, Hà Nội chỉ đạt 8,9%). Ở cả hai thành phố, trẻ gái chiếm tỉ lệ cao hơn trẻ trai ở mức độ này.

- Trẻ 5 tuổi thực hiện test chín muồi đi học đạt mức trung bình ở Hà Nội có tỉ lệ cao hơn TP. Hồ Chí Minh (TP. Hồ Chí Minh: 60,2%; Hà Nội: 66,4%). Trong số trẻ đạt mức độ này, trẻ gái chiếm tỉ lệ cao hơn trẻ trai ở cả hai thành phố.

- Trẻ 5 tuổi thực hiện test chín muồi đi học đạt mức thấp ở Hà Nội cũng có tỉ lệ cao hơn ở TP. Hồ Chí Minh (TP. Hồ Chí Minh: 18,4%; Hà Nội: 24,0%).

- Trẻ 5 tuổi thực hiện test chín muồi đi học đạt mức rất thấp ở TP. Hồ Chí Minh lại cao hơn Hà Nội (TP. Hồ Chí Minh: 2,0%; Hà Nội: 0,7%).

e) *So sánh mức độ chín muồi đi học của trẻ hiện nay so với trước đây qua kết quả điều tra 146 trẻ mẫu giáo 5 tuổi của Hà Nội đầu năm học 2003-2004 với kết quả nghiên cứu của đề tài B91-37-09 (2) trên khoảng 200 học sinh lớp 1 (Trường Trung Tự và Tô Hoàng) vào tuần đầu của năm học 1991-1992 ở một số chỉ số cho thấy:*

- Mức độ thực hiện các chỉ số trên ở trẻ mẫu giáo 5 tuổi đầu năm học 2003-2004 đều cao hơn trẻ lớp 1 đầu năm học 1991-1992 và sự chênh lệch này là đáng kể, đặc biệt là chỉ số về Số. Cụ thể là điểm trung bình của trẻ 5 tuổi đầu mẫu giáo lớn ở chỉ số Dị biệt là 5,71; ở chỉ số Thông tin - Từ ngữ là 11,29; ở chỉ số về Số là 8,27; trong khi trẻ lớp 1 đầu năm học 1991-1992 chỉ đạt điểm trung bình: 5,28 ở chỉ số Dị biệt; 10,38 ở chỉ

số Thông tin - Từ ngữ; 7,51 ở chỉ số về Số.

Kết quả này phần nào nói lên trình độ phát triển trí tuệ của trẻ hiện nay cao hơn mười năm trước đây, đồng thời cũng nói lên những đóng góp tích cực của giáo dục mầm non hiện nay trong việc chuẩn bị cho trẻ đi học lớp 1 ở trường phổ thông...

- So sánh mức độ thực hiện các chỉ số trên giữa trẻ trai và trẻ gái ở cả hai thời điểm đo cho thấy: về chỉ số Dị biệt và Thông tin - Từ ngữ ở cả hai thời điểm đo đều có kết quả tương tự. Đó là mức độ thực hiện chỉ số Dị biệt của trẻ gái cao hơn trẻ trai và ngược lại, mức độ thực hiện chỉ số Thông tin - Từ ngữ của trẻ trai lại cao hơn trẻ gái. Tuy nhiên, sự chênh lệch về mức độ thực hiện hai chỉ số này giữa trẻ trai và trẻ gái không có ý nghĩa thống kê.

3. Kết luận

1) Kết quả điều tra thực trạng mức độ chín muồi đi học ở trẻ mẫu giáo 5 tuổi tại một số tỉnh, thành bước đầu cho thấy:

- Trình độ phát triển trí tuệ của trẻ hiện nay tiến bộ hơn so với mười năm trước đây. Kết quả này phản ánh sự phát triển của điều kiện kinh tế - xã hội và theo đó có những biểu hiện tăng gia tốc phát triển ở trẻ.

- Mặc dù vậy nhìn chung trẻ 5 tuổi (đầu mẫu giáo lớn) có mức độ chín muồi đi học vẫn còn thấp: Mức độ thực hiện test chín muồi đi học ở trẻ chủ yếu là trung bình và thấp; mức khá cao có tỉ lệ rất thấp; mức cao có tỉ lệ 0%. Điều đó có nghĩa là tỉ lệ trẻ 5 tuổi (đầu lớp mẫu giáo lớn) được điều tra trong nghiên cứu này đạt mức độ chín muồi đi học là 0%.

- Trẻ mẫu giáo 5 tuổi ở khu vực thành phố có mức độ thực hiện test chín muồi đi học cao hơn khu vực miền núi và nông thôn, nhưng so với yêu cầu thì cũng vẫn còn thấp, đặc biệt là về chỉ số Biểu tượng về thời gian (ở mức rất thấp) và về Dị biệt và nhận biết chữ cái (ở mức thấp).

- Mức độ thực hiện test chín muồi đi học của trẻ 5 tuổi ở khu vực miền núi và nông thôn, đặc biệt là khu vực nông thôn còn rất thấp. Đối với khu vực nông thôn, các chỉ số còn ở mức thấp là Suy luận, Giao tiếp và thích ứng xã hội, và nhiều chỉ số còn ở mức rất thấp, như: Nhận biết chữ cái, Dị biệt, Hiểu biết bản thân và gia đình, Biểu

tượng về thời gian, Trí nhớ.

- Đối với khu vực miền núi, các chỉ số có mức độ thực hiện còn ở mức thấp là Dị biệt, Trí nhớ và một số chỉ số còn ở mức rất thấp là Nhận biết chữ cái, Hiểu biết bản thân và gia đình, Biểu tượng về thời gian.

- Nhìn chung, trẻ gái có biểu hiện "khôn sớm" hơn trẻ trai vì có mức độ thực hiện test chín muồi đi học cao hơn trẻ trai ở hầu hết các chỉ số. Tuy nhiên, sự khác biệt đó ở nhiều chỉ số chưa thấy có ý nghĩa thống kê.

2) Với việc chọn mẫu đại diện cho ba khu vực miền núi, nông thôn, thành phố và đặc biệt là khu vực thành phố là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, những nơi có kinh tế - xã hội phát triển và giáo dục mầm non phát triển, kết quả nghiên cứu thu được bước đầu cho thấy:

- Việc hạ thấp độ tuổi vào lớp một của trẻ trong bối cảnh mới hiện nay là chưa đủ điều kiện vì toàn bộ trẻ 5 tuổi (đầu mẫu giáo lớn) được điều tra vẫn chưa đủ độ chín muồi đi học cần thiết để nhập học lớp 1 tiểu học.

- Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi là rất cần thiết trong việc tiếp tục chuẩn bị cho trẻ những điều kiện để có đủ độ "chín muồi đi học" khi nhập học lớp 1 ở trường phổ thông.

- Đối với những trẻ 5 tuổi nếu được đánh giá đủ độ chín muồi đi học thì có thể được nhập học lớp 1 tiểu học trước tuổi theo như Luật giáo dục 2005 quy định đối với những trẻ phát triển sớm về trí tuệ (3).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) Trần Thị Ngọc Trâm và các cộng sự. Báo cáo tổng kết đề tài "Nghiên cứu mức độ chín muồi nhập học lớp 1 tiểu học ở trẻ mẫu giáo 5 tuổi". Mã số B2003-49-47.
- (2) Trần Trọng Thủy và cộng sự. Báo cáo tổng kết đề tài: "Đặc điểm sinh lí của học sinh lớp một chưa chín muồi đến trường (B91 - 37 - 09). Viện Tâm lí học-sinh lí lứa tuổi. Hà Nội 1993.
- (3) Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tìm hiểu Luật Giáo dục 2005. NXB Giáo dục. H. 2005.

SUMMARY

The article presents and analyzes the results obtained by the survey on the ripeness of being admitted to grade 1 for 5-year-olds to draw specific conclusions about this issue.